

Số: 601/BC-UBND

Quảng Lăng, ngày 04 tháng 10 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tổ chức thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024

**Kính gửi:** Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ huyện Ân Thi năm 2024

Thực hiện Nghị định 20/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về nội dung, quy trình thủ tục kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ;

Thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Ân Thi về việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn huyện Ân Thi; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 10/3/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2024; Công văn số 833/SGDĐT-CTTT-GDĐT ngày 23/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2024; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 24/4/2024 của UBND huyện về việc thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2024;

UBND xã Quảng Lăng báo cáo quá trình tổ chức thực hiện và kết quả PCGD, XMC năm 2024 như sau:

### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

#### 1. Về địa lí:

Xã Quảng Lăng nằm ở phía tây của huyện Ân Thi. Phía bắc giáp với xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi. Phía đông giáp thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi. Phía nam giáp thị trấn Ân Thi, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi và xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động. Phía tây giáp với xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động và xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi.

Toàn xã có 2565 hộ với 7520 nhân khẩu. Xã có 5/5 thôn đạt làng văn hóa, xã Quảng Lăng có lịch sử hình thành và phát triển tương đối sớm, người dân sống chủ yếu bằng trồng trọt và chăn nuôi. Là mảnh đất có truyền thống cách mạng, giàu lòng yêu nước và tinh thần hiếu học, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Song Đảng bộ và nhân dân xã Quảng Lăng có nhận thức sâu sắc về Giáo dục và Đào tạo. Chính vì vậy, phong trào giáo dục của địa phương luôn luôn có sự tiến bộ về mọi mặt.

#### 2. Về kinh tế - xã hội.

Trong những năm gần đây thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, xã Quảng Lăng đã đạt được những thành tựu phát triển kinh tế đáng khích lệ, công tác giáo dục của địa phương có nhiều chuyển biến, đời sống của đại bộ phận dân cư được nâng cao rõ rệt.

Là xã có truyền thống hiếu học, sự nghiệp giáo dục - đào tạo không ngừng phát triển về cả số lượng và chất lượng: Hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất được đầu tư đảm bảo; Đội ngũ giáo viên có chiều sâu, tâm huyết với nghề; Chất lượng giáo dục, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THCS Phạm Huy Thông, THPT Ân Thi, đại học, cao đẳng luôn đứng top giữa của huyện. Với tình hình trên việc thực hiện duy trì chuẩn quốc gia PCGD của xã Quảng Lăng gặp những thuận lợi và khó khăn sau:

### **3. Thuận lợi**

- Được sự chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo
- Đảng Ủy, UBND xã Quảng Lăng thường xuyên quan tâm, xem đây là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ về việc phát triển kinh tế, văn hóa tại địa phương nhằm từng bước nâng cao đời sống và trình độ dân trí trong nhân dân, nên đã đề ra nghị quyết kịp thời, phù hợp trong từng giai đoạn.

Có sự chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ của ban chỉ đạo, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể xã đã kết hợp các trường trong việc vận động học sinh ra lớp phổ cập.

Ban giám hiệu các trường xác định đây là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác giáo dục nên đã có những kế hoạch, biện pháp cụ thể và tham mưu kịp thời cho Đảng bộ, chính quyền địa phương.

Xã có phong trào học tập cao, đa số các bậc PHHS quan tâm đến việc học tập của con em mình.

### **4. Khó khăn**

Là xã nghèo độc canh cây lúa không có nghề phụ; có nhiều bố mẹ phải đi làm ăn xa, các con ở nhà với ông bà vì vậy việc quan tâm đến học tập của con còn hạn chế, ảnh hưởng đến công tác phổ cập.

Một số giáo viên không phải là người địa phương nên không nắm được địa bàn xã vì vậy khi điều tra còn hiện tượng chùng chéo bỏ sót.

Công tác tuyên truyền chưa được sâu rộng, một số nhân dân chưa nhận thức đầy đủ gây khó khăn cho tổ điều tra.

Kinh phí cấp cho công tác phổ cập còn thấp, kinh phí làm ngoài giờ không có; khi cập nhật phần mềm vẫn còn có sự sai sót về độ tuổi, năm tốt nghiệp dẫn đến việc thống kê chưa chính xác

Đội ngũ làm công tác phổ cập không ổn định.

Trang thiết bị, phòng làm việc của giáo viên còn thiếu nhiều.

## **B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ**

### **I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn của UBND xã Quảng Lăng**

Đảng uỷ, HĐND, UBND đã quan tâm đến công tác phổ cập, đầu năm đã kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và đề ra phương hướng biện pháp để duy trì vững chắc PCGDTH, XMC và phổ cập GDTH.

Triển khai đầy đủ các chỉ thị, văn bản về phổ cập GDTH đúng độ tuổi.

Hàng năm Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch, ra Quyết định kiện toàn lại Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Các thành viên của Ban chỉ đạo được phân công nhiệm vụ cụ thể. Đồng chí Phó chủ tịch UBND Xã (phụ trách Văn hóa – Giáo dục) làm trưởng ban; Hiệu trưởng trường TH&THCS làm phó ban thường trực; Mầm non làm phó ban, và một số Ủy viên gồm các ông bà trong ban ngành, đoàn thể của xã, phó Hiệu trưởng các nhà trường trên địa bàn xã.

Thường xuyên đối chiếu, rà soát và cập nhật số liệu đối tượng phải phổ cập: Do công tác quản lý nhân hộ khẩu và công tác điều tra chưa chính xác nên giáo viên chuyên trách phải nắm bắt tình hình thực tế để đề ra kế hoạch hợp lý

## **2. Nội dung hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD, XMC xã Quảng Lãng**

### **2.1. Nội dung hoạt động Ban chỉ đạo PCGD, XMC xã Quảng Lãng**

- Tham mưu với địa phương kiện toàn và duy trì tốt hoạt động của ban chỉ đạo phổ cập xã, làm tốt công tác tuyên truyền về Luật giáo dục, Luật chăm sóc bảo vệ và giáo dục trẻ em; các hoạt động giáo dục khác của nhà trường để nhân dân hiểu và ủng hộ tích cực.

- Phối kết hợp với trường Tiểu học, trường Mầm non trong xã làm tốt công tác điều tra độ tuổi từ 0 đến 60 tuổi

- Theo dõi chặt chẽ sĩ số học sinh hàng ngày, kịp thời phát hiện học sinh nghỉ học, bỏ học, quản lý chặt chẽ học sinh trong thời gian học tập ở trường. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và chuyển học sinh.

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường, chú trọng giáo dục đạo đức, trí tuệ nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

- Lập kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách các thôn xóm.

- Các thành viên trong Ban phổ cập xuống thôn để theo dõi nắm bắt các đối tượng học sinh từng thôn, điều tra một cách chính xác, tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh khi có dấu hiệu học sinh bỏ học.

- Rà soát trẻ em trong độ tuổi và trình độ thuộc đối tượng phải phổ cập. Xây dựng kế hoạch báo cáo kịp thời, vận động học sinh ra lớp. Phối kết hợp với trường Mầm non thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, có biện pháp tích cực, chủ động huy động trẻ vào lớp 1.

- Tiếp tục tuyên truyền về luật phổ cập giáo dục cho nhân dân thông qua các kì họp PHHS để cùng phối hợp với nhà trường làm tốt công tác này.

- Coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm của người giáo viên được đánh giá xếp loại thi đua.

- Vận động học sinh có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, cho học sinh mượn SGK, đồ dùng học tập, miễn giảm một số khoản đóng góp cho HS để các em theo học.

- Dạy tốt các môn học bắt buộc và môn tự chọn Tiếng Anh, Tin học; tổ chức tốt kế hoạch dạy 2 buổi/ ngày. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện để đảm bảo chất lượng phổ cập đúng độ tuổi vững chắc.

- Thường xuyên cập nhật, tu bổ hồ sơ; thực hiện quản lý số liệu trên phần mềm phổ cập.

- Quan tâm kèm cặp học sinh khuyết tật học hoà nhập, học sinh học yếu, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ em mồ côi,... được đến trường học tập và đạt trình độ phổ cập giáo dục tiểu học.

**\* Về đội ngũ giáo viên**

- Tiếp tục tạo điều kiện và vận động GV tham gia tự học, tự bồi dưỡng qua các tài liệu, qua tập huấn chuyên môn, Hội thảo, chương trình BDTX, qua dự giờ đồng nghiệp, ... để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm.

- Động viên tạo điều kiện cho GV tham gia học các lớp đại học để nâng cao trình độ (GV).

- BGH tăng cường dự giờ, kiểm tra rút kinh nghiệm cho GV.

**\* Về cơ sở vật chất:**

- Bổ sung thiết bị đồ dùng dạy- học đối với các loại TBDD đã hỏng, thiếu.

- Nhà trường đã tham mưu với xã để tu sửa trường lớp, mua sắm trang thiết bị hàng năm. Trích kinh phí phổ cập để chi cho những người làm phổ cập, in hồ sơ, phiếu điều tra, biểu mẫu....

**2.2. Sự phối hợp tham gia của các ban ngành cấp xã**

Các đoàn thể đã huy động và duy trì số lượng học sinh trong độ tuổi ra lớp và có trách nhiệm trong việc học tập của con em mình. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho con em mình tham gia học tập có kết quả cao.

**3. Nội dung thực hiện**

Ban chỉ đạo PCGD xã đã sớm kiện toàn, xây dựng hoạt động trong năm, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên và giám sát thực hiện kế hoạch chặt chẽ.

Xác định rõ công tác PCGD, XMC là công việc thường xuyên và duy trì liên tục nên đã tuyên truyền rộng rãi đến các tổ nhân dân, các đoàn thể cùng phối hợp, đề ra các giải pháp cùng thực hiện duy trì PCGD, XMC.

**3.1. Trường TH&THCS** tham mưu xây dựng kế hoạch hướng dẫn triển khai sử dụng hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ chung cho cả 3 cấp học. Tổ chức vận động duy trì số lượng và nâng cao chất lượng dạy và học các lớp phổ thông. Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo theo các tiêu chuẩn của Bộ. Báo cáo số liệu cho Giáo viên chuyên trách XMC-PCGD của xã để tổng hợp.

Phân công GV điều tra, lưu ý các mốc thời gian điều tra theo kế hoạch.

**3.2. Trường Mầm non Quảng Lãng:** Huy động trẻ ra lớp, thực hiện PC mẫu giáo trẻ 5 tuổi. Tập trung nâng cao chất lượng nuôi và dạy. Báo cáo số liệu cho Giáo viên chuyên trách PCGD, XMC của xã để tổng hợp.

**3.3. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Quảng Lãng:** Hội phụ nữ xã có trách nhiệm vận động, tuyên truyền các chi hội, hội viên có con em đang học ở trường Mầm non, TH&THCS không để con em bỏ học giữa chừng và dạy dỗ con em ở gia đình. Báo cáo số liệu cho Giáo viên chuyên trách PCGD, XMC của xã để tổng hợp.

**3.4. Đoàn TNCS HCM xã Quảng Lãng:** Đoàn thanh niên có nhiệm vụ thống kê các đối tượng thanh thiếu niên trong độ tuổi theo địa bàn dân cư. Tuyên truyền vận động các đối tượng trong độ tuổi đi học ở các khối lớp tiểu học, THCS không để cho học sinh bỏ học giữa chừng. Cùng với các nhà trường giáo dục học

sinh đảm bảo có chất lượng. Báo cáo số liệu cho Giáo viên chuyên trách PCGD, XMC của xã để tổng hợp.

**3.5. Hội nông dân:** Hội nông dân xã có trách nhiệm vận động, tuyên truyền các chi hội, hội viên có con em đang học ở trường Mầm non, tiểu học, THCS không để con em bỏ học giữa chừng và dạy dỗ con em ở gia đình. Đảm bảo nguyên tắc giáo dục. Báo cáo số liệu cho Giáo viên chuyên trách PCGD, XMC của xã để tổng hợp.

**3.6. Mặt trận tổ quốc:** Mặt trận tổ quốc xã có trách nhiệm vận động, tuyên truyền các chi hội, hội viên có con em đang học ở các trường Mầm non, Tiểu học và THCS không để cho con em bỏ học giữa chừng. Đặc biệt trong việc huy động con em trong độ tuổi đến lớp đến trường. Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã tổ chức huy động các nguồn lực phục vụ cho công tác giáo dục như quỹ Hội khuyến học... Gửi số liệu cho Giáo viên chuyên trách PCGD, XMC của xã để tổng hợp.

**3.7. Ban văn hoá - thông tin:** Đài Truyền thanh của xã tổ chức xây dựng và phát thanh các tin, chuyên đề phản ánh về công tác phổ cập giáo dục của cá nhân, tập thể điển hình, có nhiều công đóng góp cho công tác phổ cập giáo dục; tổ chức tuyên truyền về công tác phổ cập. Đa dạng hóa công tác tuyên truyền đến từng người dân.

### **3.8. Hội Khuyến học xã Quảng Lăng:**

Nắm chắc số trẻ em bỏ học trong hè, các em có nguy cơ bỏ học và các đối tượng phải phổ cập để huy động các em ra lớp kịp thời.

Vận động cha mẹ học sinh quan tâm tạo điều kiện tốt nhất cho con em học tập, có trách nhiệm cùng nhà trường giáo dục con em.

Kết hợp chặt chẽ với nhà trường, ban ngành đoàn thể, hội cha mẹ học sinh, hội cựu giáo chức trong công tác tuyên truyền, vận động về công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ.

Vận động các tổ chức, cá nhân ủng hộ quỹ khuyến học để cấp học bổng cho học sinh nghèo, khó khăn; khuyến khích học sinh giỏi vượt khó đi lên và góp phần vận động nhân dân xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học kể cả ở các điểm trường.

Nhà trường vận động thầy cô giáo “Đổi mới phương pháp giáo dục”; tham gia thực hiện công tác phổ cập giáo dục đúng đối tượng và đảm bảo chất lượng : chống bỏ học, giảm lưu ban, ngăn chặn tiêu cực trong thi cử và các tiêu cực khác xâm nhập vào nhà trường.

Tiếp tục mở rộng và thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình hiếu học” và vận động, động viên các gia đình tích cực tham gia các hoạt động nhà trường nhằm đóng góp thiết thực cho việc xây dựng “ Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; có hình thức khuyến khích, động viên các thầy cô giáo dạy tốt có hoàn cảnh khó khăn, khuyến khích động viên các em học sinh tiến bộ.

### **3.9. Hội Cựu chiến binh:**

Kết hợp cùng nhà trường, các ban ngành đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh huy động đối tượng phổ cập PCGD, XMC và PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2022 ra lớp đạt chỉ tiêu và đúng tiến độ do ban chỉ đạo phổ cập đề ra.

Kết hợp chặt chẽ với nhà trường, ban ngành đoàn thể, hội cha mẹ học sinh trong công tác tuyên truyền, vận động về công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ.

Vận động các gia đình quan tâm tạo điều kiện tốt nhất có thể có cho con em học tập, có trách nhiệm cùng nhà trường giáo dục con em.

### 3.10. Công an xã:

Quản lý chặt đối tượng tạm trú, tạm vắng của đối tượng PCTHCS hạn chế tình trạng tạm vắng đi xin việc làm quá sớm của thanh thiếu niên.

Phối hợp quản lý an ninh trật tự ở địa phương và an ninh trật tự trường học.

### 3.11. Y Tế xã – Dân số xã:

Y Tế xã Phối hợp các nhà trường thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Phòng chống các bệnh truyền nhiễm trong học đường, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

Điều tra, theo dõi sức khỏe đối tượng khuyết tật.

Điều tra cập nhật đối tượng đang sống tại địa bàn xã.

## II. KẾT QUẢ

### 1. Số liệu chung

TT	Xã/phường/thị trấn	Số thôn	Số hộ dân	Số hộ đã được rà soát, điều tra	Tỉ lệ số hộ được rà soát, điều tra
1	Quảng Lăng	5	2565	2565	100%

### 2. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:

#### a) Tình hình trẻ em 5 tuổi

T	Xã/phường/ thị trấn	Trẻ em 5 tuổi					Đánh giá đạt/không đạt
		Tổng số	Số trẻ đến lớp	Tỷ lệ trẻ đến lớp	Số trẻ hoàn thành chương trình GD mầm non (2023-2024)	Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình GD mầm non (2023-2024)	
	Quảng Lăng	103	103	100%	98	100%	Đạt
	<b>Tổng</b>					<b>100%</b>	<b>Đạt</b>

- Huy động 103 cháu (100%) số trẻ em năm tuổi ra lớp.

- Có 98 cháu (100%) số trẻ trong độ tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5-6 tuổi), đạt theo tiêu chuẩn quy định.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 100% (đạt theo tiêu chuẩn quy định);

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) 3 (0%), thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) 2 (0%) (đều dưới 10% đạt theo tiêu chuẩn quy định)

#### b) Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

TT	Xã/phường/ thị trấn	Số lớp mẫu giáo	Tình hình giáo viên						Đánh giá đạt/không đạt
			Tổng số	Số được hưởng	Số dạy lớp	Số dạy lớp mẫu	Định biên GV/lớp	Số dạy lớp mẫu	

		5 tuổi		chế độ theo quy định hiện hành	mẫu giáo 5 tuổi	giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ	5 tuổi	giáo 5 tuổi đạt chuẩn nghề nghiệp	
1	Quảng Lãng	4	24	24	8	8	2.0	8	Đạt
	<b>Tổng</b>								<b>Đạt</b>

Đánh giá đội ngũ giáo viên, nhân viên:

**\* Ưu điểm:**

- 100% số giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành;
- Đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định.
- 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định
- 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

**- Hạn chế:**

Một số ít giáo viên còn hạn chế về ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài giảng.

**- Giải pháp**

Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng bằng cách khuyến khích giáo viên tự học tự bồi dưỡng. Thực hiện chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cho cán bộ giáo viên.

**c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:**

T	Xã/phường/ thị trấn	Số lớp mẫu giáo 5 tuổi	Số phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi	Số phòng học kiên cố hoặc bán kiên cố, an toàn	Số phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích tối thiểu 1,5m <sup>2</sup> /trẻ	Số phòng sinh hoạt chung đủ ánh sáng, âm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè quạt mát	Số lớp mẫu giáo 5 tuổi đủ đồ chơi, thiết bị tối thiểu	Số sân chơi	Có đủ nguồn nước sạch	Đánh giá đạt/không đạt
1	Quảng Lãng	4	4	4	4	4	4	1	Đủ	Đạt
	<b>Tổng</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>Đủ</b>	<b>Đạt</b>

Đánh giá ưu điểm, hạn chế và giải pháp khắc phục trong thời gian tới về các nội dung (theo Thông tư 13) như sau:

**- Ưu điểm:**

+ Điều kiện về phòng học, phòng làm việc đảm bảo cho các cháu học tập và vui chơi: Có đủ phòng học, số phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

trẻ) cho lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt tỷ lệ 1,0 phòng học/lớp; phòng học được xây kiên cố an toàn, phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích theo quy định; phòng học đủ ánh sáng, âm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè.

+ Điều kiện đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu: 100% số lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

+ Điều kiện sân chơi, đồ chơi ngoài trời, nước sạch, vệ sinh: Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

**- Hạn chế:**

Nhà trường có sân rộng nhưng trẻ khi đến trường còn gặp bất tiện khi trời mưa và nắng, vì hành lang đường đi quanh sân trường của trẻ chưa có mái che. Chưa có 1 số nhà chức năng cho trẻ như nhà đa năng, phòng tin học, phòng thư viện, nhà ăn dẫn đến việc chăm sóc giáo dục trẻ còn nhiều bất cập.

**- Giải pháp**

Tham mưu các cấp lãnh đạo để xây dựng mái che sân trường và xây dựng 1 số phòng chức năng nhà trường còn thiếu cho trẻ.

**Kết luận:** Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Xã Quảng Lãng, huyện Ân Thi **Đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi năm 2024**

TT	Đơn vị	Đạt/chưa đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi
1	Xã Quảng Lãng	Đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi

**3. Phổ cập giáo dục cấp tiểu học:**

**Phổ cập giáo dục cấp tiểu học:**

**a) Tỷ lệ trẻ được huy động**

T T	Xã/phường/thị trần	Trẻ 6 tuổi			Trẻ 11 tuổi				Đánh giá đạt/kh ông đạt
		Tổng số	Số trẻ vào lớp 1	Tỷ lệ vào lớp 1	Tổng số	HTCT tiểu học	Tỷ lệ HTCT tiểu học	Số đang học tiểu học	
1	Cấp Tiểu học Quảng Lãng	98	98	98	124	122	99,2	1	Đạt

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1: 98
- Tổng số phải huy động: 98
- Tổng số trẻ đã ra lớp 1: 98 em, đạt tỷ lệ 100%
- Tổng số trẻ 11 tuổi: 123
- Số trẻ 11 tuổi phải phổ cập: 123
- Số trẻ 11 tuổi đã học tiểu học: 122 tỷ lệ 99,2%
- Số trẻ 11 tuổi còn đang học ở các lớp Tiểu học: 1, đạt tỷ lệ 0,8%
- Số học sinh được học 9 buổi/tuần: 335 đạt tỷ lệ 61%



**b) Đội ngũ giáo viên, nhân viên:**

T T	Xã/phường/ thị trấn	Giáo viên					Số người theo dõi công tác PCGD, XMC	Số nhân viên	Đánh giá đạt/ không đạt
		Tổng số	Số đạt chuẩn trình độ	Tỷ lệ đạt chuẩn trình độ	Số đạt chuẩn nghề nghiệp	Tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp			
	<b>Cấp Tiểu học Quảng Lăng</b>	<b>23</b>	<b>23</b>	<b>100</b>	<b>23</b>	<b>100</b>	<b>25</b>	<b>2</b>	<b>Đạt</b>

Tổng số cán bộ giáo viên cấp Tiểu học của nhà trường là: 27 người trong đó, trình độ đại học là 26 người (đạt 96 %), trình độ cao đẳng 01 người (đạt 4%); trung cấp 0 người (đạt 0%)

**Đánh giá đội ngũ giáo viên, nhân viên:****- Ưu điểm:**

Giáo viên, nhân viên có ý thức kỉ luật tốt, chấp hành chủ mọi chủ trương đường lối chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước và quy chế hoạt động của cơ quan.

Đủ số lượng và loại hình giáo viên, có trình độ chuyên môn vững vàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nội dung chương trình phổ thông 2018.

Giáo viên có tinh thần tự học tập và bồi dưỡng, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn để nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn.

Thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng học liệu số vào công tác giảng dạy.

Cán bộ, giáo viên và nhân viên áp dụng các phần mềm vào công tác quản lý và sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực vào tổ chức dạy học. 100% giáo viên được tiếp cận và tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

**- Hạn chế :**

Một số ít giáo viên còn hạn chế về công nghệ thông tin.

**- Giải pháp**

Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng thường xuyên và đẩy mạnh công tác tự bồi dưỡng về công nghệ thông tin cho cán bộ giáo viên.

Tuyên truyền tới giáo viên tích cực sử dụng các phần mềm vào mạng để tìm và lấy tài liệu phục vụ cho công tác dạy học.

**c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:**

TT	Xã/phường/thị trấn	Số lớp	Số phòng học	Tỷ lệ phòng/lớp	Đánh giá đạt/không đạt
<b>1</b>	<b>Cấp Tiểu học Quảng Lăng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>1/1</b>	<b>Đạt</b>

Đánh giá ưu điểm, hạn chế và giải pháp khắc phục trong thời gian tới về các nội dung (theo Thông tư 13) sau:

**- Ưu điểm:**

+ Được sự quan tâm của UBND xã đầu năm học 2024-2025 nhà trường đã đưa vào sử dụng 10 phòng học mới xây; sửa chữa 12 phòng (phòng học, phòng học bộ môn, phòng làm việc) nhờ vậy nhà trường đã có đủ phòng học, bàn ghế theo quy định, lớp học đảm bảo thoáng mát đủ ánh sáng. Phòng học có đầy đủ ti vi, máy chiếu, hệ thống quạt mát, chiếu sáng phục vụ cho công tác dạy học chương trình GDPT 2018 từ lớp 1 đến lớp 5.

+ Điều kiện về phòng học, thư viện, y tế, phòng làm việc đảm bảo phục vụ công tác dạy và học của thầy và trò.

+ Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; giáo viên sử dụng thường xuyên. Việc quản lý thiết bị theo đúng quy định.

+ Điều kiện sân chơi, bãi tập, nước sạch: Đảm bảo an toàn và vệ sinh học đường.

**- Hạn chế:**

+ Diện tích một số phòng nhỏ, sân chơi bãi tập còn hẹp, chưa có các thiết bị vận động ngoài trời để đáp ứng với yêu cầu chương trình GDPT 2018.

+ Hệ thống máy tính phục vụ việc giảng dạy đã bị hỏng nhiều

+ Hệ thống cây xanh chưa phát triển do mới trồng.

**- Giải pháp:**

+ Tham mưu với UBND xã, phòng GD&ĐT huyện cung cấp trang thiết bị dạy học phục vụ công tác dạy và học. (hệ thống máy tính phục vụ giảng dạy)

+ Hiện nay nhà trường đã trồng hệ thống cây xanh để tạo bóng mát cho sân trường.

**Kết quả PCGD cấp tiểu học:**

TT	Đơn vị	Đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ
1	<b>Cấp Tiểu học Quảng Lăng</b>	Mức độ 3

**4. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:**

**a) Tình hình thanh thiếu niên 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS, đang học THPT hoặc GDTX cấp THPT, hoặc giáo dục nghề nghiệp (GDNN)**

T	Xã/phường/ thị trấn	Đạt chuẩn GDTH mức độ	Đạt chuẩn XMC mức độ	Tình hình thanh thiếu niên 15 đến 18 tuổi					Đánh giá đạt/không đạt
				Tổng số	Số tốt nghiệp THCS	Tỷ lệ tốt nghiệp THCS	Số đang học THPT hoặc GDTX hoặc GDNN	Tỷ lệ đang học THPT hoặc GDTX hoặc GDNN	
<b>1</b>	<b>Quảng Lăng</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>385</b>	<b>377</b>	<b>98%</b>	<b>367</b>	<b>95&amp;</b>	<b>Đạt</b>

- Huy động vào lớp 6: 122/122, đạt tỷ lệ 100%

- Tổng độ tuổi 11 đến 14 tuổi HTCTTH: 470/473, đạt tỷ lệ 99.3%

- Số học sinh lớp 9 năm 2024: 91. Số tốt nghiệp: 91/91, đạt tỷ lệ 100%
- Số độ tuổi phổ cập tuổi từ 15-18: 385
- Số TNTHCS (2 hệ): 377/385 đạt tỷ lệ 98%

b) *Đội ngũ giáo viên, nhân viên:*

T	Xã/phường/thị trấn	Giáo viên					Số nhân viên	Số người theo dõi công tác PCGD, XMC	Đánh giá đạt/không đạt
		Tổng Số	Số đạt chuẩn trình độ	Tỷ lệ đạt chuẩn trình độ	Số đạt chuẩn nghề nghiệp	Tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp			
1	<b>Quảng Lãng</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>100%</b>	<b>18</b>	<b>100%</b>	<b>1</b>	<b>18</b>	<b>Đạt</b>

Đánh giá đội ngũ giáo viên, nhân viên:

**- Ưu điểm:**

Giáo viên, nhân viên có ý thức kỉ luật tốt, chấp hành chủ mọi chủ trương đường lối chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước và quy chế hoạt động của cơ quan.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường tương đối đầy đủ về theo quy định, đạt chuẩn nghề nghiệp, giáo viên nhiệt tình và tâm huyết với nghề có ý thức học hỏi và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

**- Hạn chế :**

Khả năng công nghệ thông tin, nhận thức về công tác điều tra, công tác PCGD, XMC của một số cán bộ, giáo viên chưa đúng.

**- Giải pháp**

Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng thường xuyên và đẩy mạnh công tác tự bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên;

Tích cực, tham gia bồi dưỡng thường xuyên để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền điều động thêm giáo viên trường. Nâng cao chất lượng dạy và học.

**c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:**

TT	Xã/phường/thị trấn	Số lớp	Số phòng học	Tỷ lệ phòng/lớp	Đánh giá đạt/không đạt
<b>1</b>	<b>Quảng Lãng</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>100%</b>	<b>Đạt</b>

Đánh giá ưu điểm, hạn chế và giải pháp khắc phục trong thời gian tới về các nội dung (theo Thông tư 13) sau:

**- Ưu điểm**

+ Điều kiện về phòng học đảm bảo đủ tiêu chuẩn về diện tích; bảng, bàn ghế đầy đủ, đúng theo quy định; có đủ ánh sáng, quạt.

+ Đã có phòng đồ dùng. Phòng y tế có trang thiết bị thiết bị và cơ sở thuốc tối thiểu.

+ Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học đảm bảo đủ tối thiểu cho các khối lớp.

+ Điều kiện sân chơi bãi tập đảm bảo diện tích, nước sạch đảm bảo vệ sinh.

### - Hạn chế

+ Trường còn thiếu thiết bị các phòng chức năng, phòng học bộ môn, phòng tổ CM, đoàn thể.

+ Đồ dùng dạy học cấp phát từ năm học 2001 -2002. Một số đồ dùng cũ, hỏng, thông số thiếu chính xác ảnh hưởng đến việc thực hành, thí nghiệm.

+ Khu vệ sinh học sinh chưa đạt yêu cầu.

### - Giải pháp

Đề nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư bổ sung nâng cấp CSVC nhà trường, bổ sung thiết bị, đồ dùng cho phòng học bộ môn để nhà trường có đầy đủ các điều kiện về CSVC chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình GDPT mới và đảm bảo theo yêu cầu trường chuẩn quốc gia.

**Kết luận:** Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi.

### Kết quả PCGD trung học cơ sở:

TT	Đơn vị	Đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ
1	<b>THCS Quảng Lăng</b>	<b>Mức độ 3</b>

### 5. Xóa mù chữ:

a) Biết chữ mức độ 1 (Hoàn thành giai đoạn 1 của chương trình XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ hoặc lớp 3 chương trình GD tiểu học):

TT	Xã/phường/thị trấn	Dân độ tuổi 15 đến 35				Đánh giá đạt/không đạt
		Tổng số	Số dân biết chữ mức độ 1	Tỷ lệ biết chữ mức độ 1	Số chưa biết chữ mức độ 1	
1	<b>Quảng Lăng</b>	<b>2162</b>	<b>0</b>	<b>100%</b>	<b>0</b>	<b>Đạt</b>

- Tiêu chuẩn xóa mù chữ mức độ 1:

+ Tổng số người từ 15- 35 tuổi: 2162 người

+ Số người đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1: 0.0 người, đạt tỷ lệ 100%

+ Số người chưa đạt chuẩn: 0.0 người. Tỷ lệ 0%

b) Biết chữ mức độ 2 (hoàn thành giai đoạn 2 của chương trình XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ hoặc lớp 5 chương trình GD tiểu học):

TT	Xã/phường/thị trấn	Dân độ tuổi 15 đến 60				Đánh giá đạt/không đạt
		Tổng số	Số dân biết chữ mức độ 2	Tỷ lệ biết chữ mức độ 2	Số dân chưa biết chữ mức độ 2	
1	<b>Quảng Lăng</b>	<b>4458</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>Đạt</b>

- Tiêu chuẩn xóa mù chữ mức độ 2:

- + Tổng số người từ 15- 60 tuổi: 4458 người
- + Số người đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: 0.0 người, đạt tỷ lệ 100%
- + Số người chưa đạt chuẩn: 0.0 người, đạt tỷ lệ 100%

**c) Đội ngũ giáo viên, nhân viên:**

TT	Xã/phường/thị trấn	Số người theo dõi công tác PCGD, XMC	Đánh giá có khả năng huy động đủ/không đủ giáo viên đạt chuẩn trình độ để tham gia dạy XMC	Đánh giá đạt/không đạt
<b>1</b>	<b>Quảng Lãng</b>	<b>73</b>	<b>Đủ</b>	<b>Đạt</b>

**d) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:**

TT	Xã/phường/thị trấn	Đánh giá có khả năng huy động đủ/không đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị để dạy học XMC
	<b>Quảng Lãng</b>	<b>Có khả năng huy động đủ</b>

**Kết luận:** Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Xã Quảng Lãng, huyện Ân Thi

TT	Xã/phường/thị trấn	Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ
<b>1</b>	<b>Quảng Lãng</b>	<b>Mức độ 2</b>

**Tổng hợp kết quả PCGD, XMC của các đơn vị:**

TT	Đơn vị	PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi	Đạt chuẩn PCGD tiểu học	Đạt chuẩn XMC	Đạt chuẩn PCGD THCS
<b>1</b>	<b>Quảng Lãng</b>	<b>Đạt</b>	<b>Mức độ 3</b>	<b>Mức độ 2</b>	<b>Mức độ 3</b>

**III. HẠN CHẾ**

- Kinh tế của địa phương chủ yếu dựa vào nông nghiệp, nên đời sống còn nhiều khó khăn. Một bộ phận nhỏ học sinh còn thiếu ý thức phấn đấu về đạo đức, lối sống nên kết quả học tập, rèn luyện còn hạn chế.
- Cán bộ làm công tác phổ cập đều là kiêm nhiệm, do vậy thời gian dành cho công tác phổ cập còn hạn chế. Mặt khác, kinh phí dành cho công tác điều tra còn hạn hẹp, chưa động viên được đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra.
- Cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu về phòng học bộ môn, các phòng chức năng.
- Sự phối hợp điều tra đối tượng phổ cập giữa ba nhà trường có lúc chưa hiệu quả do điều kiện công việc giữa các trường chưa đồng nhất.
- Trang thiết bị phục vụ công tác điều tra PCGD, XMC còn thiếu

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đối với Ban chỉ đạo công tác PCGD, XMC xã: Tăng cường kiểm tra, đôn đốc công tác PCGD, phối kết hợp các ban ngành đoàn thể cùng các đơn vị trường

chung tay thực hiện công tác PCGD để nâng tỷ lệ đạt chuẩn PC hằng năm của xã nhà. Tăng cường nguồn kinh phí cho công tác PCGD, XMC

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Quang Ngôn**